|  |  |
| --- | --- |
| TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| CÔNG TY CP THAN CỌC SÁU - VINACOMIN |  |
| Số: 2831/TCS-KTTKTC | *Quảng Ninh, ngày 06 tháng 6 năm 2016* |

**CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

1. **Giới thiệu về tổ chức đăng ký phát hành:**
2. Tên tổ chức đăng ký phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU – VINACOMIN**
3. Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU – VINACOMIN
4. Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Phú, Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (84) 033 862 062 Fax: (84) 033 863 936

1. Vốn điều lệ: 129.986.940.000 đồng
2. Nơi mở tài khoản doanh nghiệp: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Cẩm Phả, Quảng Ninh. Số hiệu tài khoản: 102010000223669
3. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh

* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700101002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 4 năm 2013.
* Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành, nghề kinh doanh** | **Mã ngành** |
| 1 | Khai thác và thu gom than cứng | 0510 (Chính) |
| 2 | Khai thác quặng sắt | 0710 |
| 3 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng | 1104 |
| 4 | Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su | 2211 |
| 5 | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su | 2212 |
| 6 | Sửa chữa thiết bị khác | 3319 |
| 7 | Phá dỡ | 4311 |
| 8 | Vận tải hàng hóa đường sắt | 4912 |
| 9 | Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa  - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới | 5022 |
| 10 | Kho bãi và lưu trữ hàng hóa | 5210 |
| 11 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 |
| 12 | Nuôi trồng thủy sản biển | 0321 |
| 13 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác | 0990 |
| 14 | Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 |
| 15 | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp | 3320 |
| 16 | Bảo dưỡng sửa chữa ô và xe có động cơ khác | 4520 |
| 17 | Vận tải hành khách đường | 4931 |
| 18 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 |
| 19 | Khai thác và thu gom than bùn | 0892 |
| 20 | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại | 2591 |
| 21 | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn | 3311 |
| 22 | Khai thác, xử lý và cung cấp nước | 3600 |
| 23 | Thoát nước và xử lý nước thải | 3700 |
| 24 | Xây dựng nhà các loại | 4100 |
| 25 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 26 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| 27 | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng | 2824 |
| 28 | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học | 3313 |
| 29 | Sửa chữa thiết bị điện | 3314 |
| 30 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 31 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 |
| 32 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đông không thường xuyên với khác hàng | 5621 |
| 33 | Khai thác và thu gom than non | 0520 |
| 34 | Sản xuất các cấu kiện kim loại | 2511 |
| 35 | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 3315 |

* Sản phẩm/dịch vụ chính: Khai thác và thu gom than cứng
* Tổng mức vốn kinh doanh (*Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015):*

Tổng nguồn vốn: 1.320.694.368.288 đồng *(Một nghìn ba trăm hai mươi tỷ, sáu trăm chín mươi tư triệu, ba trăm sáu mươi tám đồng, hai trăm tám mươi tám đồng),* trong đó vốn chủ sở hữu: 330.768.189.249 đồng *(Ba trăm ba mươi tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng).*

1. **Mục đích phát hành cổ phiếu:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2. **Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.**
3. Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin
4. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 12.998.694 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.998.694 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 19.498.041 cổ phiếu
10. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 194.980.410.000 đồng
11. Tỷ lệ phát hành: 1 : 1,5 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 01 quyền được hưởng 1,5 cổ phiếu thưởng)
12. Nguồn vốn: Tổng nguồn vốn phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 là: 194.980.410.000 đồng với nguồn cụ thể như sau:

+ Trích từ Quỹ đầu tư phát triển: 45.799.015.708 đồng

+ Trích từ Vốn khác của chủ sở hữu: 149.181.394.292 đồng

11. Ngày đăng ký cuối cùng: **ngày 28 tháng 6 năm 2016**

12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ, coi như không phát hành.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông B sở hữu 1.821 cổ phần. Khi đó, số cổ phần cổ đông B được nhận là (1.821\*1,5) = 2.731,5 cổ phần. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế mà cổ đông B được nhận là 2.731 cổ phần. Trong trường hợp này, 0,5 cổ phần lẻ sẽ được hủy bỏ, coi như không được phát hành.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như kính gửi;  - Lưu:VT, KTTKTC (Ng.H 05). | **GIÁM ĐỐC**  ***Vũ Văn Khẩn ( Đã ký )*** |